

NHÂN THIÊN NHÂN MỤC**QUYỂN 2**

(Đông Lâm đều thêm lời của Từ Minh)

Có vị tăng hỏi như thế nào là câu “Tiếp sơ cơ?”

Phân Dương nói: Ông là tăng hành khước.

Đông Sơn nói: Chày Kim cang đập ngã Thiết sơn.

Đông Lâm nói: Ánh sáng của chín bát không đáy chói sáng.

Từ Minh nói: Một dao đoạn làm hai.

Làm sao suy nghiệm câu của nạp tăng?

Phân Dương nói: Phương Tây mặt trời mọc giờ mọ.

Từ Minh nói: Con thuyền Nhạc Dương thẳng suốt vào sóng.

Đông Lâm tổng rằng: Ngọn cây đoác Thiên Thai đen nứt nẻ.

Từ Minh nói: Hàn Sơn, Thập Đắc.

Như thế nào là câu chánh linh hạnh?

Phân Dương nói: Ngàn dặm đem đến trình mặt xưa.

Đông Sơn nói: Dạ-xoa eo gói mắt đen trong.

Tổng quát rằng: Đế giày đội bên ba ngàn dặm.

Từ Minh nói: Đến ngàn đi vạn.

Thế nào là câu định càn khôn?

Phân Dương nói:

Bắc Câu-lô châu nhiều gạo tẻ,

Người ăn không tham cũng không sân,

Một phen làm không tham cũng không sân.

Đông Sơn nói: Kinh đến chùa Bạch Mã (307)

Tăng đến năm Xích Ô.

Tổng rằng: Nhân gian thiên thượng đều mùa xuân.

Từ Minh nói: Trời cao biển rộng.

Sư lại nói: Đem bốn câu nói đây, suy nghiệm nạp tăng trong thiên hạ.

(Đại Ngu nói: Xét kỹ suy lường, đem bốn câu đây, suy nghiệm tăng trong thiên hạ, lại bị nạn tăng trong thiên hạ xét phá.

Đại Huệ nói: Các người muốn biết Đại Ngu sao?
Ba năm không đổi đạo của cha, đáng gọi là hiếu).

BA LOẠI SƯ TỬ

Phù Sơn Viên Giám chỉ bày chúng rằng.
Phần Dương có câu sư tử, sư tử ấy có ba loại:

1. Siêu tông dị mục.
2. Tề mi cộng trực.
3. Ảnh hưởng âm văn.

Nếu như “Siêu tông dị mục”, thấy lỗi ở Sư, có thể là giống có kham nhiệm truyền trao.

Nếu như “Tề mi cộng trực”, thấy bằng cùng với Sư, thì giảm bớt phân nửa đức của Sư.

Nếu như “Ảnh hưởng âm văn”, chồn hoang ý thế dị loại nào phân, nên bậc Thánh đức phó chúc rằng: Nếu sẽ thấy tướng, cần phải xét kỹ cùng kiếp, không được lỗ mãng, e lầm ấn khả người sau.

TAM QUYẾT CỦA PHẦN DƯƠNG

Phần Dương dạy chúng rằng: Phần Dương có Tam quyết, nạp tặng khó phân biệt, bàn luận hỏi thế nào? chống gậy bỗng nhiên đầu chống đỡ.

Tặng hỏi: Thế nào là Tam quyết, Sư liền đánh, tặng lễ bái.

Phần Dương nói: Cho ông bài tụng.

Quyết thứ nhất:

*Tiếp dẫn không có thời tiết,
Khéo nói không thể nêu bày,
Mây xanh đầy trời trắng.*

Quyết thứ hai:

*Phóng ánh sáng biện rõ hiền triết,
Tâm hỏi đáp lợi sinh,
Nhổ ra cây đinh trong mắt.*

Quyết thứ ba:

*Người Hồ Tây Trú nói,
Qua bến nước Tân-la,
Đất Bắc cần Bân Thiết.*

TỪ MINH

Quyết thứ nhất:

*Sơn hà đại địa tiết ra,
Duy-ma mới điểm đầu,
Văn Thù lại nhiều lời.*

Quyết thứ hai:

*Mở mắt ra xem thời tiết,
Nói nín há liên can,
Nửa đêm trăng mùa thu.*

Quyết thứ ba:

*Núi xa đường khó bước,
Đất bằng thuyền dạo chơi,
Trong mắt khinh nhật nguyệt.*

TỤNG CÚ PHÁP XƯỚNG

Quyết thứ nhất:

*Ba cân tiền trong tay áo,
Bổng gặp Duy-ma kinh,
Đề khởi ra ngăn đầu chống đỡ.*

Quyết thứ hai:

*Tháng sáu tuyết đầy trời,
Nắng gắt không chỗ trốn,
Thật là lạnh như sắt.*

Quyết thứ ba:

*Chữ bát không hai thấy,
Sao tăng gật đầu cười,
Trong mắt lại đỡ nặng.*

TỤNG CỬA NGÀI ĐÔNG SƠN

Quyết thứ nhất:

*Thật tuyệt vời,
Tay cầm chùy vàng rồng,
Đánh mặt trăng rơi bên trời.*

Quyết thứ hai:

*Khó phân biệt,
Litu ly trứng trên gối,
Mã não lồi trong mâm.*

Quyết thứ ba:

*Rất siêu tuyệt,
Mùa xuân hoa cỏ bốn mùa.*

TỤNG AN TRỤ

Quyết thứ nhất:

*Đầu kim gọt mòn,
Xuyên qua tai người Hồ,
Mặt mũi sang thiếu.*

Quyết thứ hai:

*Giết người thấy máu,
Người cảm chịu đau,
Không chỗ phân tuyết.*

Quyết thứ ba:

*Nắng xuân tuyết trắng,
Nước suốt hoa đào,
Trăng sáng đầu núi.*

Như thế nào là quyết thứ nhất?

Cổ đức nói: Mỗi canh san hô nâng đỡ mặt trăng.

Thế nào là quyết thứ hai?

Cổ đức nói: Muôn dặm một miếng sắt.

Thế nào là quyết thứ ba?

Cổ đức nói: Bên trăm đầu cỏ đều tiết lộ.

TAM CÚ CỦA PHẦN DƯƠNG

Phần Dương thượng ra câu hỏi:

Thế nào là người học cầm chõ dao?

Phần Dương nói: Da Châu đánh bại tượng.

Thế nào là người học chuyển chỗ thân?

Phần Dương nói: Phủ Thiểm tây mọc trâu sắt.

Thế nào là người học chõ rất gân?

Phần Dương nói: Sư tử dạo chơi Tây hà.

Sư nói tiếp: Nếu người từng được ba câu đây, đã biện được tam huyền, lại còn có ngữ tam yếu, cần phải dâng lấy.

CHÂN CÚ CỦA THÚY NHAM

Tăng hỏi: Thế nào là người học trước tác lực cú?

Thúy Nham nói: Ngàn mặt trời chặt cây khô đốt một ngày.

Thế nào là người học chuyển thân cú?

Thúy Nham nói: Một vách tường trăm vách tường.

Thế nào là người học thân thiết câu?

Thúy Nham nói: Nhà đục đưa lên qua đầu thuyền.

MƯỜI TÁM CÂU HỎI CỦA PHẦN DƯƠNG

Phần Dương nói: Đại ý bỏ thật thâm hỏi hỏi khó hiện, phải biết đến ý, còn bao nhiêu thì đều có thời tiết tương ngôn thuyết cạn sâu chỉ so sánh đúng, không được vọng sinh xuyên tạc, kia đây không lợi ích. Tuy là nhân thiện, mà chiêu lấy quả ác, cần phải xét kỹ.

Thỉnh ích:

Có vị tăng hỏi Mã Tổ: Thế nào là Phật?

Tổ nói: Tức tâm là Phật.

Triệu Châu nói: Trong nên chánh điện.

Trình giải:

Tăng hỏi Long Nha: Trời không thể che chở, đất không thể chở thời gian là thế nào?

Long xuyên nói: Đạo là hợp như vậy.

Xét hiện:

Tăng hỏi Lâm Tế: Người học có một câu hỏi, lúc ở chỗ Hòa thượng như thế nào?

Lâm Tế nói: Nói mau nói mau.

Tăng suy nghĩ.

Lâm Tế liền đánh.

Đậu cơ:

Vị tăng hỏi Thiên Hoàng: Khi tính nghi chưa dứt như thế nào?

Thiên Hoàng đáp: Thủ một chưởng phải chân.

Thiên tịch:

Vị tăng hỏi ngài Ba Tiêu: Tội đại địa là con mắt trong, xin sư chỉ bày.

Ba Tiêu nói: Gặp người nghèo cho ăn.

Tâm hành:

Vị tăng hỏi ngài Hưng Hóa: Người học phải trái chưa phân xin thầy phương tiện.

Hưng hóa theo tiếng liền đánh.

Thám bạt:

Vị tăng hỏi ngài Phong Huyệt: Không hiểu thấu người, vì sao không nghi?

Phong Huyệt nói: Linh quy đi đất bằng, sao khởi kiệt lực chỉ dạy.

Huyền Sao nói: Ông nghe tiếng khe nước im lặng chằng?

Tăng nói: Nghe.

Huyền Sao nói: Từ trong đây vào.

Kình đảm:

Vị tăng hỏi Lão Túc: Thế trí biện thông, đều không cần đưa ra, trả lại câu thoại đầu của ta. Lão Túc liền đánh.

Trí:

Vị tăng hỏi Vân Môn: Khi trở mắt không thấy biên tế là sao?

Vân Môn nói: Soi xét.

Cố:

Vị tăng hỏi ngài Thủ Sơn: Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh vì sao không biết?

Thủ Sơn nói: Biết.

Tá:

Vị tăng hỏi ngài Phong Huyệt: Biển cả có châu, làm sao lấy được?

Phong Huyệt nói: Lúc vãng tượng đến ánh sáng chói rạng, ở Hàng Ly Lôu sáng ngập trời.

Thật:

Vị tăng hỏi Tam Thánh: Người học chỉ thấy Hòa thượng là tăng, thế nào là Phật là pháp?

Thánh nói: Là Phật là pháp, ông biết đó sao?

Giả:

Vị tăng hỏi Kính Sơn: Cái này là ở trong điện, cái đó là Phật sao?

Kính Sơn nói: Cái này là ở trong điện.

Vị tăng hỏi Tổ sư: Tất cả các pháp, xưa nay là có cái đó là không?

Tổ sư đáp: Ông hỏi rất rõ ràng, nhọc gì lại hỏi ta.

Trưng:

Vị tăng hỏi ngài Hiểu Châu: Tổ sư Tây lai làm việc gì?

Hiểu Châu đáp: Ông nói làm việc gì, tăng không nói, Hiểu Châu liền đánh.

Minh:

Ngoại đạo hỏi Phật: Không luận có nói hay không nói, Thế Tôn giây lâu.

Ngoại đạo nói: Thế Tôn đại từ đại bi, khai mở màng mây mê mờ cho ra khiến ta được nhập.

Mặc:

Ngoại đạo đến chỗ Phật không nói mà đứng.

Đức Phật nói: Rất nhiều ngoại đạo.

Ngoại đạo nói: Thế Tôn đại từ đại bi khiến ta đắc nhập.

Phàm có người học tihên lệch về ngôn cú, hoặc bị ngăn che tương lai, hiện rõ nhân mục sư gia, hoặc trình tri kiến gánh vác đầu đội sừng, mỗi mỗi thử nghiệm, thấy đều đánh được, chỉ vì trực tiếp biết phá, hoặc chê hoặc khen, gương sáng đến đài, tại sao có thể hiện yêu tinh, sao có yêu quái ẩn hiện hình.

PHÙ SƠN (tên Pháp Viễn)

Sư Phù Sơn một khi chỉ bày chúng, nêu hết ngữ cú tông môn mà người học biên tập, xin tên Sư, Sư nhân đó góp nhặt đại khái, gọi đó là Phật Thiên Tông Giáo Nghĩa Cửu Đồi tập, bởi nói phỏng làm cho cửu lưu.

GÁNH VÁC CHÁNH PHÁP NHÂN TẠNG

Luận về lý chân thật, chứng thành Pháp thân, công chiếu dụng, làm thành Báo độ, bốn nhân của chư Phật đã vậy, mô phạm rộng lớn của các Tổ cũng vậy, năm bộ phận tông môn pháp cở vãi tinh màu lam, phần sáng của một ngọn đèn pháp tịch mười phương đông đức.

Lại trong kinh Hoa Nghiêm nói: Đức Như Lai không xuất thế, cũng không có nhập Niết-bàn. Xưa trên hội Linh sơn, Đức Thế Tôn cầm cành hoa sen xanh nhìn khắp chỉ bày bốn chúng, không có người nào hiểu ý lãnh hội được, duy có ngài Đại Ca-diếp, riêng lãnh hội ý chỉ Phật.

Trong kinh nói: Đức Phật bảo ngài Ca-diếp: “Ta có chánh pháp nhân tạng Niết-bàn diệu tâm, phó chúc cho ông, ông nên truyền khắp chớ để đoạn tuyệt”.

Đức Thế Tôn khi sắp nhập Niết-bàn bảo ngài A-nan rằng: Mười hai bộ kinh, ông phải lưu truyền, Đức Phật bảo ngài Ưu-ba-ly rằng: Tất cả giới luật ông phải phụng trì (một phen làm thon trì) Ngài phó chúc cho ngài Đại Ca-diếp bài kệ rằng:

*“Pháp bốn pháp vô pháp,
Vô pháp pháp diệt pháp,
Nay lúc phó chúc vô pháp,
Pháp pháp đâu từng pháp”.*

Thế là ngài Đại Ca-diếp thọ trì ca-sa của Phật, ở trong núi Kê tức, nhập định tịch diệt, đơi đức Di-lặc hạ sinh, hai tay giao phó (Cổ đức nói lời rằng: Chim đậu không có bóng cây, hoa nở không nẩy mầm, ba đào bốn biển lớn một vắng trời trăng sáng).

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN TRÍ

*Phật chánh pháp nhân,
Đích thân Ca-diếp nghe,
Tổ nãi không hiểu,
Tai họa đến con cháu.*

TỤNG CỦA ĐẠI HUỆ

*Không kiếp xa xôi không thể tính kể,
Phật nhân đâu từng biết được to lớn,
Diệu thể xưa nay không có vị thứ,
Chánh nhân đâu được có quy mô.
Thái hư rộng lớn bụi trần sạch,
Trí soi tròn sáng vật tượng khác,
Từ đây núi hoa ngàn muôn đóa,
Mặc tình họ Phan Lan đến cõi lờ.*

GÁNH VÁC TẠNG PHẬT PHÁP

Luận về giáo ngoại Tam thừa, chư Tổ biệt truyền, trong vạn tượng bỗng nhiên riêng hiển lộ, mây trần chưa dứt, ngăn cách núi sông, suy tính sai khác, ngàn đời muôn kiếp, tam Hiền chưa hiểu, thập Thánh đâu biết, cắt đứt các dòng, làm sao đạt đến, Thánh nhân uyển chuyển đưa ra phương tiện không thôi, chạm khắc các hình mà không có công lao, thì hướng gì là Như Lai Tạng ư? Đó gọi là tạng, bao quát các tạng Phật pháp ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, trong ấy có Đại thừa, Tiểu thừa.

Giáo pháp Tiểu thừa nói về Thanh văn, Duyên giác, giáo pháp Đại thừa nói về Bồ-tát, ở trong chi phần phân làm tám: Nghĩa là ba tạng năm thừa. Ba tạng ấy là Kinh, Luật, Luận. Năm thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát bao gồm cả nhân thiên. Song thì giáo phân danh số, y căn bản lập ra, mà không lia Nhất thừa.

Trong kinh Pháp Hoa nói: Đối với đạo Nhất thừa phân biệt với thành ba.

Lại nói: Còn không có hai thừa, hà huống có ba.

Lại nói: Chỉ một sự thật đây, còn hai pháp chẳng phải chân. Đây nói rõ y căn bản lập quyền. Như trong kinh Hoa Nghiêm nói: Như Lai Tạng dùng pháp giới làm thể, Như Lai tạng không có mé trước sau, không có pháp thành hoại, không có ngôi vị tu chứng, dứt nghĩa đối đãi, cho nên Văn Thù có bài kệ rằng:

Một niệm khắp quán,

Vô lượng kiếp không đi, không đến cũng không trụ,
 Như vậy rõ biết việc ba đời,
 Vượt ra các phương tiện thập lực.
 Thánh nhân nói liễu nghĩa, bất liễu nghĩa,
 Đều là y căn an lập,
 Chư Phật tùy nghi thuyết pháp ý thú khó hiện,
 Ba tạng năm thừa đều có tông chỉ.

Đối với Nhất thừa gần đủ, đều là quyền lập. Duy có một bộ kinh Hoa Nghiêm, dùng pháp giới làm thể lượng, Phật cùng chúng sinh đồng một thể tánh, vốn không tu chứng, vốn không có đắc thất, không có phiền não có thể đoạn, không có Bồ-đề có thể cầu, nhân cùng phi nhân tánh tướng bình đẳng. (Cổ đức viết rằng:

*“Vốc nước trăng ở tay,
 Ngắm hoa hương đầy áo,
 Khe xưa suối lạnh vọt,
 Tùng xanh sau tuyết héo rụng”.*)

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

*(309) Tạng Phật pháp của ta,
 Cứu với chúng sinh,
 Trăm ngàn Tam-muội,
 Khảy móng tay viên thành.*

TỤNG CỦA ĐẠI HUỆ

*Mười phương nhiếp khắp không sót,
 Ba đời gồm thấu ở lúc này,
 Hiệu Thánh danh phàm đồng một lối,
 Hình kém tướng khác không nhiều nẻo.
 Ngoài cửa nhà nhà tăng trưởng đạo yên,
 Sư tử con trong hang khắp nơi,
 Đánh phá bình sạch không một việc,
 Chim cuốc hót ở trăm cành hoa.*

CHỈ BÀY LÝ QUÁN

Phàm thanh sắc không đến, đường ngôn ngữ khó nêu bày, xưa nay rõ ràng, từ trước đến nay không gián đoạn, dùng lời nói hiển bày đạo, uyển chuyển thành thời nay, dựng phát trần dương mây, ngô hầu dạy bảo khắp, thượng sĩ thiên nhiên, há nhận nêu bày, căn cơ trung hạ, lấy

quy tắc đầu câu, đầu cơ bất diệu, qua ở người nào, lại nếu do dự, càng thêm đần độn. Lý quán đời: Lý tức chánh vị, trong vị ấy, mà không có một pháp không đồng thật tế, thật tế lý địa kia, không thọ một mảy trần. (Cổ đức viết lời rằng:

*Các sừng tuy nhiều mà một chân,
Chuyển động để mở bày đường xưa,
Không rơi vào cỏ tiêu nhiên).*

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

*Lý quán thâm hết,
Muôn pháp dòng dòng,
Hoa tạng Tỳ-lô,
Vật vật đầu đầu.*

TỤNG CỦA ĐẠI HUỆ

*Chân lý đâu từng lập một trần,
Hô thành chánh vị sớm thân sơ,
Chim gà nửa đêm kêu chỗ nào?
Cây khô hoa nở ngoài kiếp xuân.
Tên thủ thúy từ thường lợi vật,
Dem tâm chấp trước đã trái chân,
Ông xem cây hạt gọi Nê-hoàn,
Từng nêu hai chân chỉ bày chúng.*

MỞ BÀY SỰ QUÁN

Luận về mặt trăng chiếu đến hay không đến, trời đất che chở không được, khi kiếp họa nói thường an, khi muôn pháp dứt toàn thể hiển bày, tùy duyên bất biến, chỗ ổn thường vắng, một đạo ân quang ai không có phần.

Kinh Hoa Nghiêm nói: Chùa nói chúng sinh nói, ba đời cõi nước đồng thời nói. (Cổ đức viết lời:

*Tìm lửa hòa khói được,
Gánh xuôi mang trăng về,
Thạch trường không cây cối,
Núi khép không động mây).*

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

Sự quán vạn cõi,

*Mây trần không lọt,
Vạn tượng sum-la,
Toàn cơ không lỗi.*

TỤNG CỦA ĐẠI HUỆ

*Chuyển chỗ đều rõ dứt vạn sự,
Tùy duyên được chỉ lại nào cầu,
Quần sinh tạo hóa nương lực đây,
Một đạo linh quang gặp khắp nơi.
Tức sự tức không thừa pháp,
Toàn tâm toàn Phật có lai do,
Lấp ngòi ngăn rạch không người biết,
Thật cười cõi trâu lại tìm trâu.*

MỞ BÀY LÝ SỰ TUNG HOÀNH

Phàm chạm mắt là đạo, trong môn Phật sự, tuyệt tích vô tư thông suốt thật tế, viên dung sự lý, vận dụng song hành, khí lượng gánh vác, tùy cơ phó cảm, cửa gió lộ vải, đều ở đương chân, kiếm lập tông thừa, mọc nhiều chi tiết, ra cửa hỏi đường, chỉ đồng vẽ tây, nhiều kiếp ngu dốt, làm sao phát khởi. (Cổ đức viết lời rằng:

*Trên đầu kim nhọn lại để cao chót vót,
Trong hồng lô cháy sáng nổi sóng xanh,
Vượn ôm con về trong núi xanh,
Chim tha hoa rụng trước bích nham).*

ĐẠI VIÊN

*Lý sự tung hoành
Chiếu dụng đều hành
Bên này bên kia
Giờ ngộ canh ba.*

ĐẠI HUỆ

*Trần trần thật tế vốn dung hòa
Nêu thể bao gồm lý sự đồng
Ứng vật hành tàm pháp không nhất định
Tùy duyên lập lý tuyệt lưới lồng.
Đâu sào có đường xe ngựa thông,
Xuống gậy không không chạm tổ ông*

*Ra vào tung hoành toàn thể dụng
Mặt trời lặn nước chảy về đông.*

TÙY DUYÊN CHỈ BÀY

Phàm chỉ bày: Là Thánh nhân chỉ bày ứng cơ tiếp vật.

Khuất Khúc: Cởi bỏ y phục trần báu, mặc y phục thô xấu.

Ngài Đồng An nói: Tạm mặc áo thô xấu nói là Phật, lại y phục trần báu gọi là gì?

Y phục trần báu gọi là không xuất thế. Áo thô xấu gọi là xuất thế.

Có vị tăng hỏi Hòa thượng Thạch Môn Triệt: Pháp sư Vân Quang là thế nào? Lại làm trâu đi.

Môn Triệt nói: Hẹp hòi không cỡi được ngựa màu vàng, về đường lại mặc áo quần rách, sau khi Thánh nhân thành Phật, lại làm Bồ-tát, dẫn dắt lợi ích chúng sinh, đây gọi là không trụ vô vi bất tận hữu vi.

Ngài Văn-thù-sư-lợi hỏi ngài Duy-ma-cật: Bồ-tát làm sao thông suốt Phật đạo?

Duy-ma-cật nói: Bồ-tát thực hành ở phi đạo, đây gọi là thông đạt Phật đạo. (Cổ đức nói rằng:

*Mây từ che khắp cõi vô liên,
Cây khô không hoa nào ngại gì,
Uyển chuyển thị phi từ quanh co đến thẳng,
Lúc ấy tiêu tức hiển gió thông).*

BÀI TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

*Uyển chuyển rửa lòng từ,
Đánh hét đều thi thiết,
Ẩn giấu mật chỉ,
Thiết thật linh chi.*

BÀI TỤNG CỦA ĐẠI HUỆ

*Không mặc y phục trần báu là chỉ bày hàng sơ cơ,
Hàng xuất thế tạm mặc áo thô xấu,
Đường hẹp nối vòng qua đê,
Cố hương xa xăm bao nhiêu thời gian trở về.
Tơ rửa ngàn thước câu lại quanh co,
Lợi vật nhiều phương nói có từ bi,
Ngừng lướt tiếc phong cảnh Trường An đẹp,
Được tiện nghi là mất tiện nghi.*

KHÉO HÒA HIỆP ĐẦY ĐỦ

Hòa thượng Phong Huyệt dạy chúng: Phàm tham học nhân mục, căn cơ cần phải đại dụng hiện tiền, đừng tự câu chấp tiểu tiết, giả sử nói tiến đến trước được, cũng là ngăn trệ trong vô mê, dù dưới câu nói lợi ích tinh thông chưa khỏi gặp đường cuồng chấp, khuyên mọi người các ông phải là từ trước đến nay y tha tác giải, sáng tối hai nẻo, phàm Thánh tình nghi, nhất thời quét sạch, mỗi mỗi trực giáo như sư tử con rống một tiếng, vách đứng muôn nhận, ai dám nhìn thẳng, nhìn thì mờ mắt. (Cổ đức viết rằng:

*Một câu uyển chuyển hợp ngàn vận xua,
Ngàn lớp mây ngăn trắng đến ban đầu,
Tơ rủ ngàn thước ý ở đậm sâu).*

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

*Khéo hợp chân cơ,
Cảnh vật như như,
Là phàm là Thánh,
Không thiếu không đủ.*

ĐẠI HUỆ

*Cầm nắm đưa ra tác giải biết,
Một chữ trong ấy đưa ra hai đầu,
Đồng sinh đồng tử đầu từng hiểu,
Đều buông đều thâu nêu nghi ở đời.
Chiếu soi mật cốc tía sáng trong kho bích,
Trời võ biển xanh ngập Tu-di,
Nghe nhạc Thiền quên vị vui có dư,
Mới biết lúc ấy đứng bên ngoài.*

KHÓA VÀNG ĐỀU KHÓA

Phàm sau phân đẳng Kê tức, Thiếu Lâm truyền thuốc đến đây, đều xiển dương huyền phong, cùng nhau làm Phật sự. Nếu nương lời nói làm căn cứ, pháp môn đoạn diệt, lại thành công tu tạo tác (một phen làm lại thành công tu trì), Tiên thánh tâm thường, mỗi mỗi hiển lộ mọi vật sáng sáng rõ, không cần do dự, cần phải nói liền. (Cổ đức nói:

*Gió thổi liễu bờ Nam,
Hai phen đánh ao sen phía Bắc,
Kên trắng xuống ruộng ngàn điểm tuyết,
Một cành hoa trên cây huỳnh lộc).*

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

*Khóa vàng đều khóa
Toàn tâm ấn khả
Có cú không cú
Ngàn hoa vạn đóa.*

TỤNG CỦA ĐẠI HUỆ

*Đột xuất toàn cơ lý sự huyền
Vương lão thân đồng đêm đốt tiền
Đồng nhàn được đường sáng như ban ngày
Cất bước hồi đầu thẳng như dây đàn.
Huyền yếu đều hành không nói khác
Cơ duyên vừa đến không thể truyền
Từ xưa đến nay đại đạo không câu chấp
Tín thủ đem đến trăm sự đủ.*

BÌNH HOÀI THƯỜNG PHẬT

Hòa thượng Lạc Phố chỉ bày chúng: Một câu nói sau cùng mới đến cửa ải hẹp, cần phải đem dứt bến, không thông phàm Thánh, tâm thường đến nói với mọi người, mặc tình từ trời xuống phồn vinh thịnh vượng, chỉ có ta không chịu.

Cớ sao? Linh Quy đội bản đồ, tự chuốc lấy nát thân, phượng hoàng vòng quanh lưỡi vàng, toan đến trời cao, làm sao trông mong, bình thường bảo các ông, phải đối với mình tông ngoài ý chỉ, chớ đến trong đó nói lấy phép tắc. Cho nên nói: Căn cơ người đá giống như ông, giải xương bài ca. Ông nếu giống như người đá khúc tuyết cũng nên hóa.

Có vị tăng hỏi ngài Nam Tuyên: Thế nào là đạo?

Tâm bình thường là đạo, như đạt được đạo bình thường. Thấy núi tức là núi, thấy nước tức là nước, tính thủ đem đến, cỏ không được không đâu không được, giả sử gió đến cây động, sóng khởi thuyền cao, xuân sinh hạ lớn, thu thâu đồng giữ, nào có sai khác, nhưng được gió hòa mưa thuận, quốc thái dân an, biên phương yên tịnh, hợp đạo vua tôi, há ở vào thời xuất hiện kỳ lân phượng hoàng đến, mới hiển bày điềm lành, nhưng được lý trở về chân đạo thì sự mới thường thật, không có Thánh đáng cầu không có phàm nào đáng bỏ, trong ngoài lòng được yên ổn, tuyệt nhiên tự hợp, cho nên lời của các bậc Thánh nói, không lia thế đế, tùy thuận thế gian, khế hội thì giữa đường thọ dụng, không

khế hội thì thế để lưu truyền. (Cổ đức nói:

*Trường nhân tiến chỗ khách,
Thì nhớ được nhà khác).*

TỤNG CỦA ĐẠI VIÊN

*Trong lòng yên ổn thường thật
Sự đủ lý xong
Hiển bày trụ đèn lồng
Không được không mất.*

ĐẠI HUỆ

*Lại không thể lại xen nhau vốn viên thành
Gặp mặt vô tư một thể đồng
Núi đông trên nước đi không ở
Ngựa gỗ trong lửa đen hý kếu.
Nhân gian chỉ thấy mây trăng nổi
Ngoài trời thường thấy hàng núi ngang
Chớ cho tâm bình thường là đạo
Tâm nghĩ đã ở thành Thiết vi.*

Phù Sơn nói: Nếu pháp môn viên cực, vốn đủ mười số, nay đây có bốn mươi chín, đã vì các người nói rõ. Lại có một, các người lại được gì, nếu cũng thấy được thân thiết phân minh, lại mới ra nói xem, nói được tương ứng, thì thông chín điều trước, đạo nhân viên minh. Nếu cũng thấy mà không thân thiết thì nói không tương ứng, mà chỉ y ngôn ngữ của ta, do vì đã hiểu thì gọi là báng pháp, không có lẽ đó, các người đến đây như thế nào? Chúng đều mờ mịt, Sư bèn quát mắng giải tán.

TAM QUAN CỦA HUỲNH LONG

Nam Thiên sư hỏi Long Khánh Nhân Thiên sư rằng: Mỗi người có cái sinh duyên.

Hòa thượng tòa sinh duyên chỗ nào?

Khánh Nhân đáp: Sáng sớm ăn cháo trắng, đến chiều lại cảm thấy đói.

Nam Thiên sư hỏi: Tay ta sao giống tay Phật?

Khánh Nhân đáp: Trắng xuống chơi đàn tỳ-bà.

Thiên sư hỏi: Chân ta sao giống chân lừa?

Khánh Nhân đáp: Con cò trắng đứng tuyết không đồng màu. Ngài Huỳnh Long thường lấy ba chuyển ngữ đây, đưa ra hỏi người học. Phần

nhiều không khế hợp với ý chỉ kia, mà cư sĩ Phan ở Nam châu tiếp nối hưng thịnh lâu dài, lại hỏi lý do kia.

Huỳnh Long nói: Đã qua Tam Quan, dựa vai đi thẳng, đâu biết có Quan lại, từ Quan lại hỏi được chẳng? Đây là chưa thấu được Tam Quan, lại tự làm bài tụng rằng:

*Tay ta làm sao giống tay Phật,
Thiền nhân ngay đó nắm bắt,
Bất động can qua nói ra, Ngay
đó siêu Phật vượt Tổ.
Chân ta chân lừa đều đi,
Mỗi bước đạp vô sinh,
Hội được mây thâu trăng sáng,
Mới biết tung hoành đạo đây.
Sinh duyên có nói người đều bỏ,
Nước không làm sao lừa được tâm,
Chỉ thấy mặt trời mọc phía Đông,
Ai có thể khế hợp được với trà của Triệu Châu.*

(Trong Ngữ Lục Lô Sơn Văn Cơ Phật nói: Xưa thấy thủ tòa Quảng Biện bắt Nam Thiền sư viết tụng Tam Quan, đọc tụng không sót, gần đây thấy Ngữ Lục các phương, không đầy đủ, lại nhiều sai lầm, nên đây chú phá).

VĂN TỤNG CỦA NGÀI CHÂN TỊNH

*Tay ta làm sao giống tay Phật
Lại che giấu làm sao hiện tốt xấu
Nếu là con sư tử
Dã can lừa dối mà mở miệng.
Chân ta sao giống chân lừa
Ẩn hiển ngàn muôn sai lầm
Muốn mở nhãn tình Kim cang
Xem lấy thiện ác trước mắt.
Mọi người có cái chỗ sinh duyên
Nhận mặc áo rồi lại mất đường
Hư không rộng lớn mây bay trăng hoa nở
Đông tây nam bắc theo ông đi.*

CẢNH PHƯỚC THUẬN

(Người đất Thục, tiếp nối Nam Thiền sư)

Trường giang mây bay nước chảy cuộn cuộn

*Bỗng nhiên cuồng phong sóng lại cao
 Không biết ngư gia ý huyền diệu
 Lại ở trong gió thổi sóng.
 Nam Hải Ba Tư vào Đại Đường
 Người có của báu riêng lại thương lượng
 Hoặc khi gặp nghèo hoặc khi sang
 Mặt trời đến phía Tây bóng dần dần dài.*

(Lão Hòa thượng Huỳnh Long có nói cái sinh duyên, Sơn Tăng nối tiếp ông, ngày nay vì ông nêu ra, vì ông nêu con mèo, riêng giải bắt lão chuột).

NAM ĐƯỜNG TĨNH

(Tên Đạo Hưng người đất Thục, tiếp nối Ngũ Tổ)

*Tay ta sao giống tay Phật
 Lò rèn kèm búa cái chổi
 Từng nấu kim thân tử ma
 Ánh sáng chiếu Thất tinh Ngưu đầu.
 Chân ta sao giống chân lừa
 Đánh giáp cờ hồng lấp lánh
 Ngồi giữa đoạn trăm chiến trường
 Diệu dụng sáu thao ba lược.
 Mọi người có cái sinh duyên
 Xem nghe cuối ngược xoay vòng
 Đầu đội mặt trời mặt giữa vũ trụ
 Trong lòng ẩn chứa ngoài biện oai quyền.*

TỤNG CỦA VIÊN NGỘ

*Tay ta sao giống tay Phật
 Tùy phần đưa hoa chặt liễu
 Bỗng nhiên rờ đầu rắn
 Chưa khởi gặp một hơi khác.
 Chân ta sao giống chân lừa
 Triệu Châu lướt qua cầu đá
 Bỗng nhiên làm quả cầu da
 Ngã đổ ba núi Ngũ nhạc.
 Mọi người có cái sinh duyên
 Thân ngồi xồm không đi sâu vào đất
 Nếu cũng da mắt hé mở*

Người khác lo đầy thùng chích xuyên.

TỤNG THUYỀN ĐƯỜNG

*Tay ta tay Phật
Mười tám mười chín
Mây tan trăng tròn
Người đi đêm chạy.
Chân ta chân lừ
Bỏ qua một chấp
Vợt tre Bàng Công
Thìa gỗ thanh bình.
Người người sinh duyên
Luật Bắc thiền Nam
Đạo ta Vũ Hốt
Hoa dưng chống thuyền.*

HẢI ẤN TÍN

*Tay ta tay Phật
Người nào không có
Ngay đó phân minh
Cần gì cuồng chạy.
Chân ta chân lừ
Đạp lướt cao thấp
Qua mưa rêu xanh
Mây tan mặt rời sáng.
Hỏi ông sinh duyên
Khắp nơi không nghi
Nói thẳng tâm không bệnh
Ai luận phải và quấy.*

VẠN AM

*Tay ta sao giống tay Phật
Không cần nghĩ trước tính sau
Thế gian nhiều ít người si
Chỉ là theo người đi sau.
Chân ta sao giống chân lừ
Toan bàn gặp độc được khác
Lại thấy tướng áo trắng chạy
Từ trước lại không có quan tước.*

*Người người có cái sinh duyên
 Người vậy cây đây nhà
 Mượn hỏi đông gần nhà tây
 Tây Thiên mười muôn tám ngàn.*

NAM ĐƯỜNG BIỆN NGHIỆM MƯỜI MÔN

Sư Nam Đường chỉ bày chúng rằng: Phàm tham học chí yếu, không ra ngoài cái tối sơ và câu rốt sau. Người thông suốt được, việc bình sinh xong, kia hoặc chưa như vậy, lại cùng ông phân làm mười môn, mỗi người dùng ấn chứng tự tâm, xem được thỏa đáng cũng chưa.

1. Phải tin có giáo ngoại biệt truyền.
2. Phải biết có giáo ngoại biệt truyền.
3. Phải hiểu vô tình thuyết pháp cùng hữu tình thuyết pháp không hai.
4. Phải thấy tánh như trong bàn tay phân minh rõ ràng, mỗi mỗi ẩn mật của ruộng đất.
5. Phải đủ pháp nhãn lựa chọn,
6. Phải noi theo đạo huyền như chim bay.
7. Văn võ song toàn.
8. Phải dẹp tà hiển chánh.
9. Phải đại cơ đại dụng.
10. Phải đi đến trong dị loại.

Mười môn đây, mọi người cũng chưa được thỏa đáng. Nếu chỉ là đóng cửa lo tính, một mình rõ tự thân, không ở thời hạn đây. Nếu muốn gánh vác tiếp nối giống thách chánh tông, phải rõ mười môn cương yếu đây, mới ngồi được giường cây khúc lục, sẽ được người rong thiên hạ lễ bái, có thể cùng Phật tổ làm thầy. Nếu không được điền địa như thế, chỉ một bề luống uống, giờ khác ngày khác, vua Diêm-la, chưa thả ông được, có như thế mọi người người mới đưa ra chứng cứ, cho bằng không đâu không lập dụng lâu dài.

MÔN ĐÌNH LÂM TẾ

Tông Lâm Tế, đại cơ đại dụng, ra khỏi lưới lồng, ra khỏi hang ổ, hổ chạy rồng bay, sao băng điện chớp, trời chuyển đất quay, ý khí trời nổi giận, để duy trì khác thường, co duỗi bắt lại buông ra sống chết tự tại, thế nên chỉ bày tam huyền, tam yếu, tứ tân chủ, tứ liệu giản, Kim cang vương bảo kiếm, sư tử cứ địa, tham can ảnh thảo một tiếng hét phân chủ khách, chiếu dụng đồng thời thực hành, người trung hạ cần

đến, đoạt cảnh không đoạt pháp, người trung thượng căn đến, đoạt cảnh đoạt pháp không đoạt nhân (một phen làm đoạt pháp không cảnh là sai), hàng thượng thượng căn đến, nhân cảnh cả hai đều đoạt, hàng xuất cách đến, nhân cảnh đều không đoạt.

Tứ Tân chủ: Nhà sư có lỗ mũi, gọi là chủ trong chủ. Người học có lỗ mũi, gọi là chủ trong khách. Nhà sư không có lỗ mũi, gọi là khách trong chủ. Người học không có lỗ mũi, gọi là khách trong khách. Cùng khách chủ của Tông Tào Động không giống nhau.

Tam huyền: Huyền trong huyền, huyền trong thể, huyền trong câu.

Tam yếu: Trong một huyền đủ tam yếu, tự là trong một cái hết, thể nhiếp tam huyền tam yếu.

Kim cương vương bảo kiếm: Một đao đoạn hết tình giải.

Cứ địa sư tử: Phát lời nhả khí oai thế chấn lập, trăm thú run sợ, các ma vỡ não.

Thám can: Tham dò ông có nương thầy hay không nương thầy, có lỗ mũi hay không có lỗ mũi.

Ảnh thảo: Khinh lờn làm giặc, nhìn ông thấy cũng không thấy.

Một tiếng hét phân khách chủ: Trong một tiếng hét, tự có khách có chủ.

Chiếu dụng đồng thời hành: Trong một tiếng hét, tự có chiếu có dụng.

Một tiếng hét không làm dụng của một tiếng hét. Trong một tiếng hét đủ loại tam huyền tam yếu, Tứ tân chủ, Tứ liệu giản như vậy, đại khái tông phong của Lâm Tế, không quá như thế, muốn biết Lâm Tế như thế, sét đánh ngang tai âm vang, đất bằng nổi sóng gió. Sơn Đường biện rõ môn tam huyền. Lâm Tế nói: Một câu nói, phải đủ tam yếu, một huyền phải đủ tam yếu, đại cơ đại dụng họ cho dùng câu danh số, bỏ đẹp tà, khắp nơi hỏi đáp huyền yếu, cũng chỉ nói thế nào là đệ nhất, đệ nhị, đệ tam.

Ngài Phần Dương nói kệ:

*Tam huyền, Tam yếu sự khó phân,
Được ý quên lời đạo dễ gần,
Một câu rõ ràng gồm muôn vật,
Trùng dương cứu nhật hoa đào mới.
Chủ tháp rất xưa mới phá là.*

Huyền trong câu, huyền trong thể, huyền trong huyền,
Mà tam yếu thì nói việc không thực hành,

Giao phó các người lừa dối mà thôi.

Thiên đây nói rõ môn hộ của Lâm Tế, hơn nữa theo đến tam huyền, tam yếu, thì rơi vào vết xe đổ của tháp chủ, không thể không biện rõ.

YẾU QUYẾT (Sơn Đường biện rõ ràng)

Đại hùng đang tiếp nối cương tông Lâm Tế, nhân đó hỏi Hoàng Bá từ Tây Trúc đến, đau xót cùng với ba trận Ô Đằng, bèn đến Đại Ngu đánh phá, đích thân nắm lấy ba cái xương sườn, ngay lời nói thấy tâm lão bà, mới biết Phật pháp không nhiều người, tiếng sét nổ vang, vượt râu hùm, mổ tung ở bên cục thịt đỏ, đến nơi nắm tay không, sao bay pháo tre nổ, băng tan núi lở, nước càng đi lên, đi trên kiếm nhọn, đều là quyển điện máy, đại dụng xoay vòng, xích thủ giết người, đưa đao thẳng vào, nhân cảnh đều đoạt, chiếu dụng đều hành, sáng đầu đến, tối đầu đến, Phật cũng giết Tổ cũng giết, biện rõ xưa nay ở tam huyền tam yếu, suy nghiệm long và ở một chủ, một khách, vượt ra khỏi lưới lồng, không còn ý giải, cầm kiếm Kim cương bảo vương, quét trừ cây trúc tinh linh, phấn chấn toàn oai sư tử, bầy chồn sợ vỡ mật, cuối cùng chánh pháp nhân tạng, cuối cùng lại ở bên lừa mù, thấu xương thấu tủy, mà huyết mạch thông suốt, thấu đánh thấu đá, mà càn khôn riêng hiển bày, miên mật không tiết lộ, căn khi tương truyền, bởi tông tổ ấy cao minh, từ trên chói sáng. Đó là tông phong của Lâm Tế.

BÀI TỤNG CƯƠNG TÔNG CỦA CỔ ĐỨC

(Đây có sai lầm)

?? ??

*Tám phương toàn dịch dày mờ mịt
Long xà đều ẩn ra khỏi da vảy
Mưa sấm đồng bày kế lược hoang đường
Điểm Phật tổ là tiếng giọt nước
Giang sơn rớt cuộc đều thơ tho
Hương trở về đường mình Giao Xa
Thuyền Ba Tư rơi vào làng Sở.*

TÔNG VÂN MÔN

Sư hứ Văn Yến con họ Trương ở Gia Hưng. Khi thọ giới Cụ túc xong du học khắp nơi. Đầu tiên Sư tham học với Hữu Chân Trần Tôn

Túc phát minh tâm yếu. Ngài Hữu Chân chỉ đến tham kiến Thiền sư Tuyết Phong, lại nhờ Sư ấn khả. Ban đầu đến Linh thọ, khai pháp tiếp nối Tuyết Phong, sau dời đến chùa Quang Thái Vân Môn, đạo ấy khai mở, người học trong thiên hạ, nghe danh mà đến, sau hiệu tông Vân Môn.

TAM CÚ

*Sư dạy chúng rằng:
Cần khôn che khắp,
Mắt rất nhanh nhẹn,
Không liên quan đến vạn duyên.
Làm sao sinh thừa đương,
Chúng không đối đáp,
Tự nói thay rằng:
Một vòng phá tam quan.*

Sau đến Đức Sơn Viên Minh Mật Thiền sư, bèn lia lời ấy thành tam cú, nói câu che khắp cần khôn, cắt đứt các dòng cú, tùy sóng theo câu sóng. (Viên Ngộ nói: Vốn chân vốn không, một sắc một vị, chẳng phải không diệu thể, không ở nơi do dự, rộng suốt rõ ràng, thì bao hàm cần khôn).

Lại nói: Vốn chẳng phải giải hội, sắp xếp tương lai, một chữ không mất, vạn cơ liền dứt, thì cắt đứt các dòng.

Lại nói: Nếu cho họ gặp nhau, từ mầm hiện rõ đất, nhân lời biết người, tức tùy sóng theo sóng.

TỤNG TAM CÚ CỦA PHỔ AN ĐẠO

*Cần khôn và vạn tượng
Địa ngục và thiên đường
Mọi vật đều chân hiện
Đầu đầu đều không tổn.
Chất chứa thành núi lớn
Mỗi mỗi đều trần ai
Lại bàn luận huyền diệu
Băng tiêu ngói đổ.
Miệng nói lanh lợi
Cao thấp đều không thiếu
Lại như ứng bệnh cho thuốc
Dự đoán rất kịp thời.*

CHÂN THÚY NHAM

Cần khôn cho khắp sự rõ ràng
 Cần gì đặc biệt báo động
 Người cứng nắm mùa chuông ông đến hưởng Đông
 Không để cành hoa ở chỗ xinh đẹp.
 Cắt đứt các dòng vì để bàn luận
 Hằng sa chư Phật dám nêu bày
 Sao đời đầu chuyển càn khôn đen
 Hỏi có mảy may thật không còn.
 Tùy theo sóng gió mặc tình cao thấp
 Buông ra bắt lại lý sự đồng
 Ban chút lòng từ khinh hậu học
 Ngặt gì mưa ngập ngăn bùn đất.

HỎI ĐÁP

Quy Tông Thông (tiếp nối sự giúp đỡ của Quy Sơn).
 Hội Tam Tổ (tiếp nối bốn hoài Thiên Y).
 Vân Cư Khánh (lời nghiêm nghị của Vân Lài).

NIỆM THỦ SƠN

(tiếp nối dòng Phong Huyệt)

THIÊN TRỤ TĨNH

Như thế nào là câu che khắp cần khôn?
 Tống nói: Mặt trời mọc phương Đông lặn hướng Tây.
 Tổ nói: Hải yến hà thanh.
 Vân Cư nói: Đúng.
 Thủ Sơn nói: Đại địa dày đặc màu đen.
 Thủ Sơn lại nói: Khắp trời quanh đất.
 Sư lại nói: Đáy biển nổi hồng trần.
 Thiên Trụ nói: Chỉ nghe âm vang gió, biết là mấy ngàn sào.
 Thế nào là cắt đoạn các dòng cú?
 Tống Thông nói: Rắn sắt ngang đường xưa.
 Tổ nói: Nước rỉ không thông.
 Vân Cư nói: Thoạt qua.
 Thủ Sơn nói: Không thông phàm Thánh.
 Sư lại nói: Đến kịp vừa bỏ qua.
 Sư lại nói: Thân khắp ngoài ba cõi.

Thiên Trụ nói: Đêm qua nổi gió lạnh, sáng nay sương đầy đất.

Thế nào là tùy theo câu sóng gió?

Dưới con thuyền Dương Châu.

Tổ nói: Ba Tư Tra rơi xuống nước.

Vân Cư nói:.....

Hoát Sơn nói: Muốn nói lại nói.

Sư lại nói: Có hỏi có đáp.

Sư lại nói: Từ đây đi Tây Thiên mười muôn tám ngàn.

Thiên Trụ nói: Nắng xuân ấm áp hoa đẹp lộng lẫy, tiếng oanh vàng hót líu lo cả rừng.

TRỪ CỐ

Sư thường thấy vị tăng, dùng mắt xem xét, tức gọi là (giám), hoặc nói là (di) mà người chép. Mà người ghi chép nói là cố giám di. Sau đến ngài Đức Sơn Viên Minh Mật Thiên sư, san khắc bỏ chữ cố, chỉ gọi là giám di, nên tông lâm gọi là trừu cố, nhân đó làm bài kệ lưu thông, lại gọi đó là đài tiến thẳng lượng. Bài kệ nói:

*Gặp nhau không dương mà
Ông đông tôi cũng tây
Ràng đỏ xuyên biển xanh
Mặt trời quanh núi Tu-di.*

TỤNG BẮC THÁP TỘ

*Ngài Vân Môn để ý cười đùa,
Suy nghĩ gặp suy nghĩ của họ,
Mặc tình là Trương Lương đa tri khéo léo,
Đến đâu rớt cuộc cũng phải khó thi thiết.*

VĂN CHÂN TỊNH

*Vân Môn cố để ý,
Tự có lý do,
Một điểm không đến,
Thôi đừng nghĩ thôi.*

LẠI QUAN LỆ TỬ

*Quan Lệ Tử Vân Môn,
Nghỉ ngơi ít người biết,
Có khi một phen gọi ra,
Đại địa ?? ?? ??*

MỘT CHỮ QUAN

Vị tăng hỏi Sư: Thế nào là kiếm Vân Môn?

Sư nói: Tổ.

Thế nào là trong huyền?

Sư nói: ??

Thế nào là xung mao kiếm?

Sư nói: Xương khô.

Sư lại nói: Thum thum.

Thế nào là Chánh pháp nhãn?

Sư nói Phổ: Trong ba thân, thân nào nói pháp?

Sư nói yếu: Thế nào là căn cơ khạc nhổ?

Sư nói tiếng vang, giết cha giết mẹ, trước Phật sám hối, giết Phật giết Tổ, đến chỗ nào sám hối?

Sư nói: Phát lồ.

Thế nào là ý của Tổ sư Tây lai?

Sư nói: Sư Linh Thọ một chỗ điểm làm sao trên kia?

Sư đáp, Sư nói: Mưa lâu không tạnh bấy giờ làm sao?

Sư nói: Tráp xuyên tường trộm ánh sáng bấy giờ như thế nào? Sư

nói: Đúng nường xưa nói rồi, tức nghiệp chướng xưa nay không, chưa xong phải lại nợ trước, chưa xét Nhị Tổ là hiểu hay chưa hiểu.

Sư nói chắc chắn.

Một hôm Sư dạy chúng: Người lãnh hội Phật pháp, như cát sông Hằng, trên đầu trăm ngọn cỏ, nói đem một câu đến, tự nói đủ. Sư hễ đối cơ dụng nhiều đáp ứng đây, cho nên tông lâm xem đó, gọi là một chữ quan.

KỆ CƯƠNG TÔNG (tiếp theo, mới)

*Viên Hình Khang thị ngăn ngại không rõ,
Mê sâu hư tán kích phát nước lạnh,
Khi cánh phượng dang ra vượt qua kho bích,
Lên tám ngọn núi lớn sẽ nương chỗ nào?
La cơ hay là đối đối cơ mê,
Thấu suốt cơ trần xa xăm trần dừng lại,
Xế chiều giữa trưa ai có nhớ,
Vì thấu suốt sự cách mê tình.
Hết thời gian nương rừng hoang,
Người luống suy nghĩ ngăn ngại bề ngoài,
Chao ôi mong trái sức lực,*

*Thiền tử xuyên giữa mây rủ.
Trên không thấy trời dưới không thấy đất,
Lại ngăn yết hầu chỗ nào xuất khí,
Ta cười thì nhiều, ta mỉm cười thì ít.*

CỐ DUYÊN (mới thêm)

Có vị tăng hỏi: Trong mười hai giới làm sao không luống qua được?

Sư nói: Ông tại sao chấp một câu hỏi.

Tăng nói: Người học không lãnh hội, xin thầy nêu ra Sư viết thành bài kệ:

Nêu ra không suy nghĩ liền sai lầm lẫn nhau

Toan suy nghĩ kiếp nào ngộ (Truyền Đăng).

Hỏi ngài Tuyết Phong: Thế nào là người tự mình học?

Tuyết Phong nói: Để trong lỗ mũi.

Tăng đưa ra giống Sư.

Sư nói: Ông làm sao lãnh hội.

Tăng ấy suy nghĩ lại.

Sư cũng đưa ra bài tụng chỉ bày như trước (Tuyết Phong Quảng Lục).

Thượng tòa Phước Lăng nhân vị tăng hỏi: Thế nào là thấu suốt câu pháp thân?

Sư nói: Thân ẩn trong Bắc đẩu.

Phước Lăng nhân suy nghĩ ý chỉ ấy, vội đi.

Sư vừa thấy liền giữ lại nói: Phước Lăng suy nghĩ nói mau.

Sư mượn đó khai bài kệ rằng:

Vân Môn cao vót mây trắng thấp

Nước chảy nhanh cá dáo chơi không dám ngừng

Vào cửa rồi hiểu biết

Nhọc gì lại nêu bàn trong nghiên cán.

Phước Lăng đại ngộ (rút ra trong Đăng Lục).

TAM CÚ BA LĂNG

(tiếp nối Vân Môn gọi là Hiệu Giám Tông Lâm gọi là Giám Đa Khẩu)

Tăng hỏi Ba Lăng: Như thế nào là tông Đê-bà?

Ba Lăng đáp: Tuyết đọng trong chén bạc.

Thế nào là xung mao kiếm?

Ba Lăng đáp: Cầm mỗi cành san hô để mặt trăng.

Tăng hỏi Tổ ý và giáo ý đồng hay khác?.

Ba Lăng nói: Gà lạnh lên cây, vịt lạnh dưới nước (Vân Môn nghe lời đây nói: Ngày sau, khi giỗ lão tăng, các ông chỉ nêu ba chuyện ngữ đây để cúng dường lão tăng đủ).

BÀI TỤNG CỦA TUYẾT ĐẠU TÔNG CỦA ĐỀ-BÀ

*Lão tăng mới mở đầu mới khác,
Giải nói tuyết đọng đầy trong bát,
Chín mười sáu cái phải tự biết,
Không biết lại hỏi trời bên trăng,
Tông Đề-bà tông Đề-bà,
Dưới cờ đỏ nổi gió mát.*

LẠI TỤNG XUNG MAO KIẾM

*Muốn bằng không bằng
Rất khéo léo nếu ra tay
Hoặc ngón tay hoặc bàn tay
Dựa trời chiếu tuyết.
Rất đẹp mài giữa không được
Thợ giỏi lau chùi chưa hết
Mỗi mỗi nhánh san hô chống đỡ mặt trăng.*

TRẠM ĐƯỜNG CHUẨN THEO TỤNG Ý TỔ DẠY Ý

*Gà lạnh lên cây
Vịt lạnh dưới nước
Thời tiết không tha thứ nhau
Xưa nay hiển lý tự nhiên
Tùng lạnh mời dậm thổi gió mát
Dòng nước một tiếng khe chưa dứt.*

MÔN ĐÌNH VÂN MÔN

Tông chỉ Vân Môn đoạn tuyết các dòng, không cho suy nghĩ, phàm Thánh không khác, tình giải không thông.

Vị tăng hỏi: Thế nào là Tuyết Phong trâu bùn rống?

Sư nói: Trời đất đen. Thế nào là ngựa gỗ Vân Môn hí?

Sư nói: Núi sông đi! Thế nào là người tự mình học?

Tăng nói: Du sơn ngoạn thủy.

Tăng hỏi: Khi cơ duyên hết, làm sao?

Sư nói cùng ta nắm lấy điện Phật lại, cùng ông thương lượng. Thế nào là thấu suốt câu pháp thân? Sư nói thân ẩn trong Bắc đẩu.

Thế nào là giáo ngoại biệt truyền?

Sư nói đối các câu hỏi sắp đến, đại khái tông phong Vân Môn, nguy hiểm cao vót, người khó với đến, chẳng phải bậc thượng thượng căn, thì ai có thể nhìn núi phẳng phát?

Vân Môn nói rõ ngữ cú, tuy có cắt đứt dòng căn cơ, hơn nữa ý không theo sóng, pháp môn tuy khác, mà lý quy về một mối. Muốn thấy Vân Môn chống gậy vọt nhảy lên trời, chư Phật nói pháp trong chén nhỏ.

YẾU QUYẾT

Một phái Thiền Dương, xuất hiện ở nguồn Đức Kiệu, ban đầu thấy Hiếu Châu đưa ra cái khóa thời Tần, nhờ tiếng tượng cốt, thoát ra khỏi gông trên cổ chân, khiến lỗ mũi chuột, ba ba ở núi đến trước mặt, đánh cá chép ở biển Đông, mưa nghiêng bồn, gọi là đề ba câu then chốt, chọn lấy một chữ cơ phong, thân ẩn trong sao Bắc đẩu, dời bước trước nước núi đông, xem xét rõ ràng, không phạm mảy may, bề ngoài bung ra bắt lại, trước nói định đoạt, đúng là tên nhọn có lối, tường sắt không cửa, lật đường giầy sấn giăng bủa, lại cất kiến giải thường tình, mạnh mẽ đâu cho nắm bắt, sấm sét không kịp suy nghĩ, bởi kiến đế ấy thông rộng, tự nhiên thọ dụng rộng lớn, hoa nở linh thọ, kết trái hương lâm Phật tổ chấn tích quyền hành, khai nhân thiên nhân mục, luận nguồn nào trong dòng nào đục, gốc rậm nhánh khô, vọng lập nhân duyên đạo nhân, lầm làm thanh sắc sai biệt xuyên tạc lẫn nhau, chấp trước ngôn ngữ, chịu lấy hổ thẹn với tổ tông, có lỗi với hậu học, đây là tông phong Vân Môn.

Sư gặp vị tăng ắt để ý đặc biệt, gọi đó là “giám tăng suy nghĩ thì gọi là “di môn nhân ghi chép là “cố giám di”. Sau ngài Viên Minh lên sang khắc bỏ chữ cố, gọi đó là “trừ cố”. Con cháu mất ý chỉ ấy, phải tiếp nhận tông tế của người, do nổi giận gọi đó là đề tư, gọi đó là bất mậu thanh sắc, gọi là cử cứ tiện tiến, tương truyền dùng làm đạo nhân. Bắc Thập Tộ thường việc ấy nên làm bài kệ:

“Có trách nhiệm là Trương đa trí giỏi

Đào đầu ở đây lời cũng khó thi thiết”.

Trong thiên đây, gọi là vọng lập đạo nhân nhân duyên, lầm làm thanh sắc sai biệt, là chỉ đây vậy (tiếp theo).

BÀI TỤNG CƯỜNG TÔNG CỦA CỔ ĐỨC

Cây nêu chống khắp càn khôn

*Được chỗ bàng hoàng lại bàng hoàng Dòng nước khe
Đông chảy về khe Tây Mây nổi núi Nam xuống núi
Bắc.*

*Sinh ở Thiết Vận thêu gấm đất Thục Xưa lá từng quỳnh
rơi vào mâm châu Xoay vẫn chưa tính đã tàn mưa
Chân không trét bùn qua uất đờn.*